

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện tỉnh giảm biên chế năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Đề án tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2015 - 2021 của tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện tinh giản biên chế năm 2021 trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015 - 2021 gắn với việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và Đề án vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

Thực hiện tinh giản biên chế phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, ổn định tình hình, đúng đối tượng, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh và Đề án tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các văn bản của Trung ương, của tỉnh: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan, tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm; chuyển một số nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả sang tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận.

b) Rà soát sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, huyện; phương án bố trí số lượng Phó Giám đốc Sở, số lượng cấp phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, Phó Chánh Thanh tra, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chi cục trưởng và tổ chức tương đương thuộc Sở và Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục trực thuộc Sở theo Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 24/4/2014 và Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014.

c) Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo đúng kế hoạch, lộ trình được phê duyệt; các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, bảo đảm bố trí đủ sĩ số học sinh trên lớp theo các cấp, bậc học theo quy định; đối với đơn vị sự nghiệp y tế thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-

NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện xã hội hoá trên một số lĩnh vực phù hợp với nhu cầu của nhân dân.

d) Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm; phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị, địa phương và ban hành cụ thể quy định mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đảm bảo tiêu chuẩn trình độ chuyên môn và các năng lực, kỹ năng cần thiết của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy từng cơ quan, đơn vị; giám chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

3. Chỉ tiêu tinh giản biên chế năm 2021

a) Tinh giản biên chế công chức năm 2021 là 31 người (cấp tỉnh giảm 22 người; cấp huyện giảm 09 người).

b) Tinh giản biên chế viên chức năm 2021 là 687 người (cấp tỉnh giảm 663 người; cấp huyện giảm 24 người).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế và đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế năm 2021; việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc phân loại, đánh giá và sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trình UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sắp xếp và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt của từng cơ quan, tổ chức.

c) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các sở, ban, ngành và các địa phương đảm bảo thực hiện đúng mục đích, yêu cầu kế hoạch đã đề ra.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, cấp phát, quản lý và quyết toán nguồn kinh phí tinh giản biên chế theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh danh mục các hoạt động có nguồn thu trong đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở phân loại và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hoá nhằm thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, cấp mình quản lý và triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đề án tinh giản biên chế được phê duyệt.

b) Rà soát, sắp xếp, đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; thực hiện việc bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và các quy định hiện hành của pháp luật.

c) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành và của UBND tỉnh về tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; thực hiện tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức.

d) Tổng hợp và lập danh sách, hồ sơ tinh giản biên chế; danh sách cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc ngay báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo thời gian xét duyệt theo quy định của Bộ, ngành Trung ương.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ THỰC HIỆN TINH GIẢN NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ / 2021 của UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Biên chế công chức			Biên chế viên chức			Chi chú
		Năm 2020	Năm 2021	Số lượng giảm	Năm 2020	Năm 2021	Số lượng giảm	
	TỔNG CỘNG	2.230	2.199	-31	27.707	27.020	-687	
I	CẤP TỈNH	1.268	1.249	-19	9.089	8.485	-604	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	29	29					
2	Văn phòng UBND tỉnh	55	55		15	15		
3	Ban Dân tộc	17	16	-1				Tinh giản biên chế theo lộ trình
4	Sở Nội vụ	69	68	-1	15	15		Giảm 01 biên chế công chức của cơ quan Văn phòng Sở
5	Sở Ngoại vụ	19	19					
6	Sở Tài chính	63	61	-2				Tinh giản biên chế theo lộ trình
7	Sở Tư pháp	28	28		23	23		
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	41	41		13	13		
9	Sở Công Thương	45	44	-1	16	16		Tinh giản biên chế theo lộ trình
10	Sở Xây dựng	61	59	-2	8		-8	Giải thể Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng
11	Sở Giao thông vận tải	57	57					
12	Sở Khoa học và Công nghệ	40	39	-1	47	45	-2	- Giảm 01 biên chế công chức của cơ quan Văn phòng Sở - Giảm 02 biên chế sự nghiệp: Trung tâm Thông tin-Ứng dụng KH và CN: 01; Trung tâm Phân tích và ĐLCL: 01.
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	347	340	-7	153	145	-8	- Giảm 07 biên chế công chức: Cơ quan Văn phòng Sở: 01; Chi cục Trồng trọt và BVTV: 01; Chi cục Thủy sản: 01; Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 01; Chi cục Kiểm lâm: 03. - Giảm 08 biên chế sự nghiệp: Văn phòng điều phối XDNTM: 5; Trung tâm Giống Nông nghiệp: 2, Trạm thuộc Chi cục Thủy sản: 1.
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	68	67	-1	175	32	-143	- Giảm 01 biên chế công chức của cơ quan Văn phòng Sở - Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện tự chủ chi thường xuyên
15	Sở Lao động - TB và XH	48	47	-1	108	108		Giảm 01 biên chế công chức
16	Sở Y tế	67	66	-1	4.585	4.168	-417	- Giảm 01 biên chế công chức của Chi cục An toàn VSTP - Thực hiện tự chủ chi thường xuyên
17	Sở Văn hoá và Thể thao	33	33		244	238	-6	Giảm 06 biên chế sự nghiệp: Nhà hát Nghệ thuật truyền thống: 3; Trung tâm Huấn luyện và ĐTTT: 1; Trung tâm VH-ĐA: 1; Bảo tàng Quang Trung: 1
18	Sở Du lịch	20	20		11	11		
19	Sở Thông tin và Truyền thông	26	25	-1	10	15	5	- Giảm 01 biên chế công chức. - Biên chế sự nghiệp bổ sung nhiệm vụ triển khai thí điểm đô thị thông minh
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	47	47		3.131	3.131		

21	Thanh tra tỉnh	40	40					
22	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	48	48		22	22		
23	Đài Phát thanh và Truyền hình				123	123		
24	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh				20	19	-1	
25	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh				24	24		
26	Trường Cao đẳng Bình Định				237	213	-24	Sáp nhập các trường trung cấp
27	Trường Cao đẳng Y tế				85	85		
28	Văn phòng Ban An toàn giao thông				6	6		
29	VP Điều phối về biến đổi khí hậu				5	5		
30	Ban Quản lý Quỹ KCBNN tỉnh				1	1		
31	Quỹ Phát triển khoa học công nghệ				5	5		
32	Các đơn vị sự nghiệp thuộc khối Đảng, Đoàn thể				7	7		
II	CẤP HUYỆN	953	944	-9	17.950	17.926	-24	
1	Thành phố Quy Nhơn	139	137	-2	2.525	2.519	-6	- Giám 02 biên chế công chức. - Giám 06 biên chế sự nghiệp.
2	Thị xã An Nhơn	84	84		1.934	1.932	-2	- Giám 02 biên chế sự nghiệp.
3	Huyện Tuy Phước	85	84	-1	2.031	2.029	-2	- Giám 01 biên chế công chức. - Giám 02 biên chế sự nghiệp.
4	Huyện Phù Cát	81	81		2.366	2.364	-2	- Giám 02 biên chế sự nghiệp
5	Huyện Phù Mỹ	82	82		2.134	2.132	-2	- Giám 02 biên chế sự nghiệp.
6	Thị xã Hoài Nhơn	89	88	-1	2.291	2.289	-2	- Giám 01 biên chế công chức - Giám 02 biên chế sự nghiệp.
7	Huyện Tây Sơn	80	80		1.654	1.652	-2	- Giám 02 biên chế sự nghiệp.
8	Huyện Hoài Ân	82	80	-2	1.186	1.184	-2	- Giám 02 biên chế công chức - Giám 02 biên chế sự nghiệp.
9	Huyện Vân Canh	77	76	-1	539	537	-2	- Giám 01 biên chế công chức - Giám 02 biên chế sự nghiệp.
10	Huyện Vĩnh Thạnh	77	76	-1	640	639	-1	- Giám 01 biên chế công chức. - Giám 01 biên chế sự nghiệp.
11	Huyện An Lão	77	76	-1	650	649	-1	- Giám 01 biên chế công chức - Giám 01 biên chế sự nghiệp.
III	Biên chế chưa phân bổ để thực hiện tinh giản biên chế năm 2022 và để cân đối lại theo phương án tự chủ trong trường hợp đơn vị không đảm bảo được 100% tự đảm bảo chi thường xuyên	9	6		668	609		